

Số: 1315/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 95/TTr-STP ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai, không công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT, Ng.KL596

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1315/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** Cách thức thực hiện**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000908.000.00.00.H12	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực	- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã</i> hoặc nộp trực tuyến trên CDVCQG thông qua địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000908”

			hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc.			trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	2.000815 .000.00.0 0.H12	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> và Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã và Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Phí: 2.000 đồng/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000815” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		ngoài cấp hoặc chứng nhận					
3	2.000884 .000.00.0 0.H12	Chúng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> và Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã, Tổ chức hành nghề công chứng.	Phí: 10.000 đồng/trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000884” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.001035 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người	- Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/trường hợp.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

		đền tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			<i>trưởng Bộ Tư pháp</i>	hợp theo mã hồ sơ “2.001035” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	2.001019 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/di chúc.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001019” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	2.001016 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001016” trên Cổng Dịch vụ công

			quả cho người yêu cầu chứng thực.				quốc gia
4	2.001406 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001406” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	2.001009 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện và thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	<i>Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001009” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	2.000913 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực việc sửa	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> .	Phí: 30.000 đồng/hợp đồng, giao	<i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của

		đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	dịch.	<i>của Chính phủ</i>	thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000913” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	2.000927.000.00.00.H12	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Phí: 25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	<i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000927” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	2.000942.000.00.00.H12	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Phí: 2.000 đồng/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa không quá	<i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000942” trên Cổng Dịch vụ công

					200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.		quốc gia
9	2.000992. 000.00.0 0.H12	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> . - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	Phí: 10.000 đồng/trường hợp.	<i>Nghị định số 120/2025/N Đ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001008” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	2.001008 .000.00.0 0.H12	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo	- - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> .	Phí: 10.000 đồng/trường hợp.	<i>Nghị định số 120/2025/N Đ-CP ngày 11/6/2025 của Chính</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

		dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật Ủy ban nhân dân cấp xã	thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã		<i>phủ</i>	hợp theo mã hồ sơ “2.001008” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	--	---	--	--	------------	--

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 và Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 13 TTHC (trong đó: 03 TTHC dùng chung, 10 TTHC cấp xã)/.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1315/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG

1. Cấp bản sao từ sổ gốc (Mã số TTHC: 2.000908.H12)

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Tư pháp (*Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp*) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Chuyên viên Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp hoặc Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp hoặc Lãnh đạo *Phòng chuyên môn* thuộc UBND cấp xã, trình Lãnh Sở Tư pháp hoặc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định trường hợp 1: 1.5 ngày làm việc, trường hợp 2: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (Mã số TTHC: 2.000815.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- **Trường hợp 1:** Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- **Trường hợp 2:** Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1:

+ *Tại cấp tỉnh:* Viên chức được phân công tiếp nhận hồ sơ của Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2 thuộc Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2, xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ *Tại cấp xã:* Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2:

+ *Tại cấp tỉnh:* Viên chức Phòng Công chứng số 1, số 2 tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ chuyển Công chứng viên ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 0,5 ngày làm việc: Trường hợp 2: 1,5 ngày làm việc.

+ *Tại cấp xã:* Công chức cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 0,5 ngày làm việc: trường hợp 2: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3:

+ *Tại cấp tỉnh:* Viên chức Phòng Công chứng số 1, số 2 ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả trực tiếp (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

+ *Tại cấp xã:* Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết

quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

3. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) (Mã số TTHC: 2.000884.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1:

+ *Tại cấp tỉnh:* Viên chức được phân công tiếp nhận hồ sơ của Phòng Công chứng số 1, số 2 thuộc Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Phòng Công chứng số 1, số 2, xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ *Tại cấp xã:* Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2:

+ *Tại cấp tỉnh:* Viên chức Phòng Công chứng số 1, số 2 tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ chuyển Công chứng viên ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 0,5 ngày làm việc

+ *Tại cấp xã:* Công chức cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3:

+ *Tại cấp tỉnh:* Viên chức Phòng Công chứng số 1, số 2 ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả trực tiếp (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

+ *Tại cấp xã:* Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

*** Nhóm 05 thủ tục:**

1. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Mã số TTHC: 2.001035. H12)

2. Chứng thực di chúc (Mã số TTHC: 2.001019. H12)

3. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (Mã số TTHC: 2.001016. H12)

4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Mã số TTHC: 2.001406. H12)

5. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Mã số TTHC: 2.001009.H12)

a) Thời gian giải quyết: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) Lãnh đạo *Phòng chuyên môn* thuộc UBND cấp xã, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

*** Nhóm 05 thủ tục:**

6. Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (Mã số TTHC: 2.000913.H12)

7. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (Mã số TTHC: 2.000927.H12)

8. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (Mã số TTHC: 2.000942.H12)

9. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã số TTHC: 2.000992.H12)

10. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã số TTHC: 2.001008.H12)

a) Thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) Lãnh đạo *Phòng chuyên môn* thuộc UBND cấp xã, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1314/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý bãi bỏ	Văn bản của tỉnh hết hiệu lực thi hành
1	2.001044. 000.00.00. H12	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Thủ tục hành chính về chứng thực được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 hết hiệu lực khi Quyết định công bố thủ tục hành chính này có hiệu lực thi hành
2	2.001050. 000.00.00. H12	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Thủ tục hành chính về chứng thực được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 hết hiệu lực khi Quyết định công bố thủ tục hành chính này có hiệu lực thi hành
3	2.001052. 000.00.00. H12	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Thủ tục hành chính về chứng thực được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 hết hiệu lực khi Quyết định công bố thủ tục hành chính này có hiệu lực thi hành

Tổng số Danh mục có 03 TTHC./.